

Bản án số: **142/2023/HS-ST**
Ngày 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, Thành PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Khoái

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2023/TLST-HS ngày 09/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lê Ngọc X**; sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 1991/51 Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện NH Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn U và bà Võ Thị B; có chồng (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Tú T**; sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ (bắt truy nã), tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, Tổ Z, Quốc lộ M, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 15/12/2017, tại quán cà phê Osaka địa chỉ đường T, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường 5, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện các đối tượng đang thực hiện hành vi mua số đề ăn tiền, gồm: Lê Ngọc X, Nguyễn Thị Tú T và Huỳnh Thị Bích V. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và tạm giữ:

Tạm giữ của Lê Ngọc X:

- 01 máy tính hiệu Casio DX139 màu trắng đen là máy tính X dùng tính tiền thắng thua đề; số tiền 164.000 đồng, quá trình điều tra, X khai dùng để đánh số đề;

- 01 tờ phoi đề đề ngày 15/12/2017;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, gắn sim số 01286506973 không liên quan đến hành vi đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu trắng, gắn sim số 0898462663 là điện thoại X sử dụng để liên lạc, gửi tin nhắn chơi đề.

Tạm giữ của Huỳnh Thị Bích V:

- 04 tờ phoi đề;

- Số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra, V khai dùng để đánh số đề; 01 điện thoại di động hiệu MOBIISTAR B221 và 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG DUOS, màu xám, V dùng để liên lạc đánh đề.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Tú T:

- Số tiền 700.000 đồng, quá trình điều tra, T khai dùng để đánh số đề;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng gắn sim: 0917123404 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA gắn sim: 01264714343 T dùng để liên lạc đánh đề.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Bắt đầu từ khoảng đầu tháng 12/2017, vào khoảng 15 giờ 30 phút các ngày cuối tuần, Lê Ngọc X, Huỳnh Thị Bích V và Nguyễn Thị Tú T thường hẹn gặp tại quán cà phê Osaka địa chỉ đường T, Phường N, Quận 8 để mua số đề từ đối tượng H (không rõ lai lịch, địa chỉ). X, V và T sau khi đọc số đề xong thì X nhập thông tin việc mua số đề trên vào tin nhắn điện thoại di động của X và gửi tin nhắn cho H (qua số điện thoại của H là 0907117876). Sau đó, X ghi thông tin việc mua số đề vào tờ phoi đề. Đến khoảng 10 giờ ngày hôm sau, X gặp H tại quán cà phê G, chung cư Đ, Phường M, Quận 8 để tính tiền thắng thua đề hôm trước, rồi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày X gặp V và T để tính và trả tiền thắng thua đề. Hình thức tính tiền thắng thua là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam và miền Bắc, nếu mua 02

con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 74.000 đồng, H đưa cho X 74.000 đồng và X giao đúng 74.000 đồng cho V và T, nếu mua 03 con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 600.000 đồng, H đưa cho X 600.000 đồng và X giao đúng 600.000 đồng cho V và T, nếu mua 04 con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 5.000.000 đồng, H đưa cho X 5.000.000 đồng và X giao đúng 5.000.000 đồng cho V và T. X không hưởng lợi từ việc mua số đề giúp cho V và T. X không hưởng lợi từ H.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2017, như thường lệ X, V và T hẹn gặp nhau tại quán cà phê O và bắt đầu mua số đề.

Số tiền mua số đề của Lê Ngọc X:

Ở đài miền Nam (đài Bình Dương), Lê Ngọc X hùn với Nguyễn Thị Tú T mua số đề, số tiền X hùn là 1.216.000 đồng. X trực tiếp mua những số đề cho X số tiền là 2.149.000 đồng. Tổng số tiền X mua đề là 3.365.000 đồng. X trúng số 26 bao lô với số tiền 3.700.000 đồng, trúng số đá 26, 89 với số tiền là 1.250.000 đồng. Tổng số tiền X trúng thưởng là 4.950.000 đồng. Tổng tiền X mua và trúng là 8.315.000 đồng.

Ở đài miền Nam (đài Vĩnh Long), Lê Ngọc X hùn với Nguyễn Thị Tú T mua số đề, số tiền X hùn là 1.216.000 đồng. X trực tiếp mua những số đề cho X số tiền là 2.149.000 đồng. Tổng số tiền X mua đề là 3.365.000 đồng. X không trúng thưởng ở đài này. Tổng số tiền X mua và trúng là 3.365.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Lê Ngọc X ghi ở 02 đài miền Nam (Bình Dương và Vĩnh Long) là 6.730.000 đồng và tổng số tiền X trúng thưởng ở 02 đài miền Nam là 4.950.000 đồng. Tổng số tiền X ghi và trúng thưởng là 11.680.000 đồng.

Số tiền đánh đề của Nguyễn Thị Tú T:

Ở đài miền Nam (đài Bình Dương), Nguyễn Thị Tú T hùn với Lê Ngọc X mua số đề, số tiền T hùn là 1.324.000 đồng. T trực tiếp mua những số đề cho T số tiền là 8.112.000 đồng. Tổng số tiền T mua đề là 9.436.000 đồng. T trúng số đầu 85 là 7.400.000 đồng, trúng số 26 bao lô với số tiền 3.700.000 đồng. Tổng số tiền T trúng thưởng là 11.100.000 đồng. Tổng tiền T mua và trúng là 20.536.000 đồng.

Ở đài miền Nam (đài Vĩnh Long), Nguyễn Thị Tú T hùn với Lê Ngọc X mua số đề, số tiền T hùn là 1.324.000 đồng. T trực tiếp mua những số đề cho T số tiền là 8.112.000 đồng. Tổng số tiền T mua đề là 9.436.000 đồng. T không trúng thưởng ở đài này. Tổng tiền T mua và trúng là 9.436.000 đồng.

Ở đài miền Bắc, Nguyễn Thị Tú T mua số đá 38, 79 số tiền ghi là 5.000 đồng, thành tiền là 360.000 đồng. T không trúng thưởng ở đài này. Tổng tiền T mua và trúng là 360.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Tú T ghi ở 02 đài miền Nam (Bình Dương và Vĩnh Long) và đài miền Bắc là 19.232.000 đồng và tổng số tiền T trúng thưởng là 11.100.000 đồng. Tổng số tiền T ghi và trúng thưởng là 30.332.000 đồng.

Số tiền đánh đề của Huỳnh Thị Bích V:

Ở đài miền Bắc, Huỳnh Thị Bích V mua giùm 01 người bạn của V tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) số 15, 68, 27 hình thức số đá với số tiền ghi là 1.000 đồng, thành tiền là 216.000 đồng. V trực tiếp mua những số đề cho V số tiền là 1.620.000 đồng. Tổng số tiền V mua giùm N và mua cho V là 1.836.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng tiền V mua và trúng là 1.836.000 đồng.

Tổng số tiền X, T và V mua số đề ăn tiền từ H (thông qua X) vào ngày 15/12/2017 tại quán cà phê O là 43.848.000 đồng. Trong đó số tiền mua số đề là 27.798.000 đồng, số tiền trúng đề là 16.050.000 đồng.

Ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên 05 tờ phoi đề tạm giữ từ V và X. Ngày 01/3/2018, tại Kết luận giám định số 182/KLGD-TT, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Chữ viết, chữ số trên tờ phoi đề ký hiệu A1 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Lê Ngọc X trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết, chữ số ở mặt trước tờ phoi đề ký hiệu A2 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Huỳnh Thị Bích V trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M14 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết, chữ số ở mặt sau (trừ chữ viết, chữ số ở ba dòng cuối) tờ phoi đề ký hiệu A2 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Lê Ngọc X trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

4. Chữ viết, chữ số trên tờ phoi đề ký hiệu A3 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Huỳnh Thị Bích V trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M14 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

5. Chữ viết, chữ số ở mặt trước tờ phoi đề ký hiệu A4 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Huỳnh Thị Bích V trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M14 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

6. Chữ viết, chữ số bằng mực màu đỏ từ dòng 1 đến dòng 6 ở mặt sau tờ phoi đề ký hiệu A4 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Huỳnh Thị Bích V trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M14 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

7. Chữ viết, chữ số bằng mực màu đỏ và màu xanh ở mặt sau (trừ chữ viết, chữ số bằng mực màu đỏ ở dòng 1 đến dòng 6) tờ phoi đề ký hiệu A4 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Lê Ngọc X trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

8. Chữ viết, chữ số bằng mực màu đỏ ở mặt trước tờ phoi đề ký hiệu A5 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Nguyễn Thị Tú T trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M15 đến M17 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

9. Chữ viết, chữ số bằng mực màu xanh ở mặt trước tờ phoi đề ký hiệu A5 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Lê Ngọc X trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.

10. Chữ viết, chữ số ở mặt sau tờ phoi đề ký hiệu A5 (đã nêu tại mục II.1) so với chữ viết của Lê Ngọc X trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu tại mục II.2) do cùng một người viết ra.”

Đối với 04 tờ phoi đề mà Công an thu giữ của Huỳnh Thị Bích V, V khai nhận đây là 04 tờ phoi đề cũ mà V đã ghi trước ngày 15/12/2017, V không nhớ rõ ngày ghi. Trên tờ phoi đề cũng không thể hiện ngày ghi nên không đủ cơ sở để đối chiếu kết quả của các tờ phoi đề này.

Tiến hành kiểm tra điện thoại hiệu Samsung A5, màu trắng, gắn sim số 0898462663 của Lê Ngọc X xác định được nội dung gửi các số đề như đã nêu trên đến số điện thoại 0907117876 được lưu tên “Ha Quynh”.

Ngày 01/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 nhận được kết quả trả lời của Công ty thông tin di động Việt Nam (VMS-Mobifone) như sau: chủ thuê bao số điện thoại 0907117876 là Hồ Thị M, sinh năm: 1979, ngụ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, CMND số: 311615551. Qua xác minh, hiện bà M không có mặt ở địa phương và đi đâu không rõ.

Tiến hành cho X nhận dạng qua ảnh, kết quả xác định Hồ Thị M không phải là đối tượng H bán số đề cho X, T và V.

Tiến hành xác minh đối tượng H thì xác định H từng làm nhân viên phục vụ tại quán cà phê G (Chung cư Đ, Phường Y, Quận 8). Tiến hành làm việc với chị Lê Ngọc H (là chủ quán) cho biết H làm phục vụ tại quán này, nhưng không đến làm việc tại quán từ ngày 17/12/2017 và không có địa chỉ của H.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy tính hiệu Casio DX139 màu trắng đen, số tiền 164.000 đồng của Lê Ngọc X;

- 01 tờ phoi đề đề ngày 15/12/2017 của Lê Ngọc X;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu trắng, gắn sim số 0898462663, IMEI1: 358548067897567101, IMEI2: 358549067897565 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, gắn sim số 01286506973, số seri: 351831072986542 của Lê Ngọc X

- 04 (bốn) tờ phoi đề của Huỳnh Thị Bích V;

- Số tiền 500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBIISTAR B221, số IMEI: 352221026373155 và 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG DUOS, màu xám, IMEI: 357213061327407/01-357219061327405/01 của Huỳnh Thị Bích V.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Tú T: số tiền 700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số IMEI: 3534151081750034, số IMEI: 35341610817500341, gắn sim: 0917123404 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA,

model: TA-1034, IMEI: 357331088075104, gắn sim: 01264714343 của Nguyễn Thị Tú T.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-Q8 ngày 04/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo X, bị cáo T và bà V khai số tiền Cơ quan Điều tra thu giữ của các bị cáo và bà V là tiền cá nhân, không dùng vào mục đích đánh bạc, khi bắt phạm tội quả tang do lo sợ nên khai dùng số tiền này để đánh bạc, bị cáo X, bị cáo T và bà V xác định lời khai tại phiên tòa là lời khai đúng.

Bị cáo X xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 11.680.000 đồng và không hưởng lợi gì từ việc mua số đề giúp cho V và T, cũng không hưởng lợi từ H, xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng.

Bị cáo T xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 30.332.000 đồng.

Bà V xác định tổng số tiền đánh bạc của V là 1.836.000 đồng

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Lê Ngọc X từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Lê Ngọc X, Huỳnh Thị Bích V và Nguyễn Thị Tú T quen biết nhau. Từ khoảng đầu tháng 12/2017, vào khoảng 15 giờ 30 phút các ngày cuối tuần, Lê Ngọc X, Huỳnh Thị Bích V và Nguyễn Thị Tú T thường hẹn gặp tại quán cà phê O (địa chỉ: đường T, Phường X, Quận 8) để mua số đề từ đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ). X, V và T sau khi đọc số đề xong thì X nhập thông tin việc mua số đề trên vào tin nhắn điện thoại di động của X và gửi tin nhắn cho H (qua số điện thoại của H là 0907117876) và H trả lời đồng ý X qua hình thức nhắn tin với nội dung “OK” (nghĩa là H đồng ý). Sau đó, X ghi thông tin việc mua số đề vào tờ phoi đề, đến khoảng 10 giờ ngày hôm sau, X gặp H tại quán cà phê G (địa chỉ: chung cư Đ, Phường Y, Quận 8) để tính tiền thắng thua đề đã cược hôm trước, rồi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, X gặp V và T để tính và trả tiền thắng thua đề.

Hình thức tính tiền thắng thua là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam và miền Bắc, nếu mua 02 con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 74.000 đồng, H đưa cho X 74.000 đồng và X giao đúng 74.000 đồng cho V và T; nếu mua 03 con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 600.000 đồng, H đưa cho X 600.000 đồng và X giao đúng 600.000 đồng cho V và T; nếu mua 04 con số với số tiền 1.000 đồng thì thắng 5.000.000 đồng, H đưa cho X 5.000.000 đồng và X giao đúng 5.000.000 đồng cho V và T. X không hưởng lợi từ việc mua số đề giúp cho V và T. X cũng không hưởng lợi từ H.

[2.2] Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 15/12/2017, tại quán cà phê O, Công an Phường 5, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Lê Ngọc X, Nguyễn Thị Tú T và Huỳnh Thị Bích V đang thực hiện hành vi mua số đề ăn tiền.

Căn cứ tờ phoi đề ngày 15/12/2017 thu giữ của bị cáo X kết hợp Biên bản kiểm tra điện thoại của X với 07 nội dung tin nhắn được X gửi từ điện thoại của X đến “Ha Quynh” số thuê bao 0907117876, vào lúc 15 giờ 56 phút; 15 giờ 58 phút; 15 giờ 59 phút; 16 giờ 00 phút; 16 giờ 03 phút và 16 giờ 04 phút ngày 15/12/2017 và tin nhắn trả lời của “Ha Quynh” từ số thuê bao 0907117876 gửi X với nội dung “OK” “7t” (tức H đồng ý với 7 tin nhắn mà X gửi đánh đề); Căn cứ văn bản trả lời số 10/XS-KD ngày 06/01/2018 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Bình Dương và văn bản số 10/XSKT ngày 08/01/2018 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Vĩnh Long cung cấp thông tin về thời điểm có hiệu lực và kết quả mở thưởng xổ số ngày 15/12/2017 đối với đài Bình Dương và Vĩnh Long; trong giai đoạn điều tra, các bị cáo, bà V khai tuy có các lời khai khác nhau về số tiền đánh bạc, tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ khác có trong vụ án, lời khai của các bị cáo, bà V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ngày 15/12/2017, X, T và V thực hiện hành vi mua số đề để ăn thua bằng tiền như sau:

* Số tiền đánh đề của Lê Ngọc X:

Đài Bình Dương: Lê Ngọc X hùn 1.216.000 đồng với Nguyễn Thị Tú T mua số đề; X trực tiếp mua những số đề cho X số tiền là 2.149.000 đồng. Tổng số tiền X mua đề là

3.365.000 đồng. X trúng số 26 bao lô với số tiền 3.700.000 đồng, trúng số đá 26,89 với số tiền là 1.250.000 đồng. Tổng số tiền X trúng thưởng là 4.950.000 đồng. Tổng tiền X mua và trúng là 8.315.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Lê Ngọc X hùn là 1.216.000 đồng với Nguyễn Thị Tú T mua số đề, X trực tiếp mua những số đề cho X số tiền là 2.149.000 đồng. Tổng số tiền X mua đề là 3.365.000 đồng. X không trúng thưởng ở đài này. Tổng số tiền X mua và trúng là 3.365.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Lê Ngọc X ghi ở 02 đài Bình Dương và Vĩnh Long là 6.730.000 đồng và tổng số tiền X trúng thưởng ở 02 đài là 4.950.000 đồng. Tổng số tiền X ghi và trúng thưởng là 11.680.000 đồng.

* Số tiền đánh đề của Nguyễn Thị Tú T:

Đài Bình Dương: Nguyễn Thị Tú T hùn 1.324.000 đồng với Lê Ngọc X mua số đề, T trực tiếp mua những số đề cho T là 8.112.000 đồng. Tổng số tiền T mua đề là 9.436.000 đồng. T trúng số đầu 85 là 7.400.000 đồng, trúng số 26 bao lô với số tiền 3.700.000 đồng. Tổng số tiền T trúng thưởng là 11.100.000 đồng. Tổng tiền T mua và trúng là 20.536.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Nguyễn Thị Tú T hùn 1.324.000 đồng với Lê Ngọc X mua số đề, T trực tiếp mua những số đề cho T số tiền là 8.112.000 đồng. Tổng số tiền T mua đề là 9.436.000 đồng. T không trúng thưởng ở đài này. Tổng tiền T mua và trúng là 9.436.000 đồng.

Đài miền Bắc: Nguyễn Thị Tú T mua số đá 38,79 số tiền ghi là 5.000 đồng, thành tiền là 360.000 đồng, T không trúng thưởng ở đài này, tổng tiền T mua và trúng là 360.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Tú T ghi ở 02 đài miền Nam (Bình Dương và Vĩnh Long) và đài miền Bắc là 19.232.000 đồng và tổng số tiền T trúng thưởng là 11.100.000 đồng. Tổng số tiền T ghi và trúng thưởng là 30.332.000 đồng.

* Số tiền đánh đề của Huỳnh Thị Bích V:

Đài miền Bắc: Huỳnh Thị Bích V mua giùm 01 người bạn của V tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) số 15, 68, 27 hình thức số đá với số tiền ghi là 1.000 đồng, thành tiền là 216.000 đồng. V trực tiếp mua những số đề cho V số tiền là 1.620.000 đồng. Tổng số tiền V mua giùm N và mua cho V là 1.836.000 đồng. V không trúng thưởng. Tổng tiền V mua và trúng là 1.836.000 đồng.

Tổng số tiền X, T và V mua số đề ăn tiền từ đối tượng tên H vào ngày 15/12/2017 là 43.848.000 đồng. Trong đó, số tiền mua số đề là 27.798.000 đồng, số tiền trúng đề là 16.050.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Lê Ngọc X và Nguyễn Thị Tú T đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Xét, hành vi của các bị cáo thực hiện vào ngày 15/12/2017, trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực (ngày 01/01/2018).

Tuy nhiên, căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo X đánh bạc số tiền là 11.680.000 đồng, bị cáo T đánh bạc số tiền là 30.332.000 đồng, các bị cáo đánh bạc số tiền đều trên mức tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là 5.000.000 đồng, nên việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không được coi là có lợi hơn cho các bị cáo;

- Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc **phạt tù từ ba tháng đến ba năm***” và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người nào đánh bạc trái phép thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc **phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm***”. Như vậy, khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có lợi hơn cho các bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi đánh đề của Huỳnh Thị Bích V, do số tiền đánh bạc của V là 1.836.000 đồng, chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” mà chưa được xóa án tích, nên không đủ cơ sở xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Huỳnh Thị Bích V phải bị xử lý vi phạm hành chính, quá trình giải quyết Cơ quan điều tra đã không xử lý, để quá thời hiệu xử lý hành chính là vi phạm.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm, nhằm giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 20 Bộ luật Hình năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lê Ngọc X là người trực tiếp gửi thông tin số đề của những người chơi (X, T và V) cho H, là cầu nối, giao/ nhận tiền thắng/ thua từ H để giao cho T và V; bản thân bị cáo X ghi ở 02 đài miền Nam (Bình Dương và Vĩnh Long) là 6.730.000 đồng và tổng

số tiền bị cáo X trúng thưởng ở 02 đài miền Nam là 4.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo X ghi và trúng thưởng là 11.680.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Tú T, thông qua bị cáo X ghi đề ở 02 đài miền Nam (Bình Dương và Vĩnh Long) và đài miền Bắc là 19.232.000 đồng và tổng số tiền bị cáo T trúng thưởng là 11.100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T ghi và trúng thưởng là 30.332.000 đồng.

Mặc dù số tiền mà bị cáo X dùng để đánh bạc thấp hơn so với bị cáo T nhưng bị cáo là người trực tiếp gửi thông tin số đề của những người chơi (X, T và V) cho H, sau khi có kết quả xổ số thì bị cáo cũng là cầu nối để nhận tiền thắng/ thua từ V, T và H rồi “chung chi” cho V, T và H. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo X cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo X hiện đang một mình nuôi 02 con đang ăn học, nên bị cáo X còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Sau khi phạm tội, bị cáo T bỏ trốn, điều này đã gây khó khăn, cản trở cho cơ quan tiến hành tố tụng nên đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo X có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét nhân thân và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo X ra khỏi xã hội cũng đủ sức giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo X đủ điều kiện để cho hưởng án treo.

Bị cáo T là đồng phạm với bị cáo X, tuy nhiên, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt truy nã. Do đó, không có căn cứ xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định.

[6] Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích sát phạt thắng thua ăn tiền, căn cứ Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Khoản 3 Điều

321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một số tiền nhất định.

[7] Đối với 04 tờ phoi đề mà Công an thu giữ của Huỳnh Thị Bích V. Kết luận giám định số 182/KLGD-TT ngày 01/3/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì chữ viết trên các tờ phoi đề này do V viết ra, V khai nhận đây là 04 tờ phoi đề cũ mà V đã ghi trước ngày 15/12/2017, V không nhớ rõ ngày ghi. Trên tờ phoi đề cũng không thể hiện ngày ghi, không thể hiện Đài xỏ số mà V tham gia đánh các số đề này, nên chưa đủ cơ sở để đối chiếu kết quả của các tờ phoi đề này để xác định hành vi đánh bạc của V, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên H là người bị cáo X liên hệ mua số đề, chung chi tiền cho X, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với chủ sở hữu và quản lý quán cà phê Osaka tại địa chỉ đường T, Phường X, Quận 8, do hành vi đánh bạc của các đối tượng là lén lút nên không có cơ sở để xử lý chủ sở hữu và quản lý quán cà phê O.

Đối với đối tượng tên N (nhờ V ghi đề) qua điều tra không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy tính hiệu Casio DX139 màu trắng đen, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 164.000 đồng của bị cáo X, trong giai đoạn điều tra, bị cáo khai có dùng số tiền này để đánh bạc nhưng tại phiên tòa, bị cáo xác định đây là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào mục đích đánh bạc và khẳng định lời khai tại phiên tòa là đúng. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ cơ sở xác định đây là tiền dùng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo X.

- 01 tờ phoi đề đề ngày 15/12/2017 thu giữ của bị cáo X, xét đây là vật chứng vụ án nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu trắng gắn sim số 0898462663, IMEI1: 358548067897567101, IMEI2: 358549067897565 thu giữ của Lê Ngọc X, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách NH nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, gắn sim số 01286506973, số seri: 351831072986542 của Lê Ngọc X, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo X.

- 04 (bốn) tờ phoi đề của Huỳnh Thị Bích V, đây là vật chứng vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị Bích V, trong giai đoạn điều tra, bà V khai có dùng số tiền này để đánh bạc nhưng tại phiên tòa, bà V xác định đây là tiền cá nhân, không dùng vào mục đích đánh bạc và khẳng định lời khai tại phiên tòa là đúng.

Do chỉ có lời khai duy nhất của bà V nên không đủ cơ sở xác định đây là tiền dùng để đánh bạc nên trả lại cho bà V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBILSTAR B221, số IMEI: 352221026373155 và 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG DUOS, màu xám, IMEI: 357213061327407/01-357219061327405/01 thu giữ của Huỳnh Thị Bích V, là phương tiện V sử dụng liên lạc với X, T để thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách NH nước.

- Số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tú T, trong giai đoạn điều tra, bị cáo khai có dùng số tiền này để đánh bạc nhưng tại phiên tòa, bị cáo xác định đây là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào mục đích đánh bạc và khẳng định lời khai tại phiên tòa là đúng. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ cơ sở xác định đây là tiền dùng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số IMEI: 3534151081750034, số IMEI: 35341610817500341, găng sim: 0917123404 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model: TA-1034, IMEI: 357331088075104, găng sim: 01264714343 của Nguyễn Thị Tú T, là phương tiện bị cáo T sử dụng liên lạc với bị cáo X để thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách NH nước.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc X 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Ngọc X cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Tú T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Phạt bị cáo Lê Ngọc X, Nguyễn Thị Tú T, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu nộp ngân sách NH nước:

- 01 (một) máy tính hiệu Casio DX139 màu trắng đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu trắng gắn sim số 0898462663, IMEI1: 358548067897567/01, IMEI2: 358549067897565 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBIISTAR B221, số IMEI: 352221026373155 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG DUOS, màu xám, IMEI: 357213061327407/01-357214061327405/01;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng, số IMEI: 353415/08/750034, số IMEI: 353416/08/750034/5, gắn sim: 0917123404 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model: TA-1034, IMEI: 357331088075104, gắn sim: 01264714343.

4.2 Trả lại cho:

- Bị cáo Lê Ngọc X: Số tiền 164.000 (một trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, gắn sim số 01286506973, số seri: 351831072986542 (đã qua sử dụng).

- Bà Huỳnh Thị Bích V: Số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Tú T: Số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

(Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/7/2023).

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa